**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 12**

**Từ ngày 25 đến ngày 29/11**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 | Dạy HĐTN tuần 12 |
| 2 | Toán 1 | Chia một số thập phân cho 10, 100,1 000,… |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Chia sẻ và bài đọc 1** *Hội nghị Diên Hồng* | Đọc thành tiếng. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại |
| **C** | 1 | LS-ĐL 1 | Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (T2) | GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc. (HĐ 2) |
| 2 | LS-ĐL 2 | Bài 10. Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (T1) | GDĐP: Chủ đề 1- mục 3: Truyền thống hiếu học của HD (HĐ1) |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập: Nhân một số thập phân với một số thập phân |  |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Chia một số thập phân cho một số tự nhiên (tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng việt 3 | **Bài viết 1:** Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Cấu tạo của đoạn văn) |  |
| 3 | Khoa học | Năng lượng điện (Tiết 4) | Phần còn lại trang 38 (Liên hệ, vận dụng về các biện pháp tiết kiệm điện; Tìm hiểu những việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện) |
| 4 | T.Việt tăng\* | Hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ điển hỗ trợ mở rộng vốn từ |  |
| **Chiều** | 1 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: *Cùng nhau đoàn kết* |  |
| 2 | Toán tăng\* | Luyện tập về phép nhân với số thập phân | Bài 1,2,3,4,5 |
| 3 | Toán tăng\* | Bài 6,7,8,9,10 |
| **Tư** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Chia một số thập phân cho một số tự nhiên (tiết 2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng việt 5 | **Bài đọc 2:***Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam* |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc |  |
| **Năm** | **Sáng** | 2 | Toán 4 | Luyện tập |  |
| 3 | Tiếng việt 6 | Luyện từ và câu : Đại từ |  |
| 4 | Khoa học | Ôn tập chủ đề Năng lượng |  |
| **Sáu** | **Chiều** | 1 | Toán 5 | Chia một số thập phân cho một số thập phân (tiết 1) | BT 1 |
| 2 | Tiếng việt 7 | **Bài viết 2:** Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Tìm ý, sắp xếp ý) |  |
| 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống (tháng 11):**Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hoả*  Sinh hoạt Đội |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***

**Tuần 12**

**Thứ hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống (tháng 11):**

**Phòng chống hoả hoạn trong trường học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận biết được nguyên nhân gây hỏa hoạn.
* Nêu được những cách phòng chống hỏa hoạn.
* Nâng cao ý thức phòng chống hỏa hoạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nhận diện nguyên nhân hỏa hoạn.
* Tìm hiểu cách phòng chống hỏa hoạn.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh, phim tư liệu về nguyên nhân gây hỏa hoạn.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 10***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 10.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 11.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Các lớp chú ý vệ sinh sạch sẽ khu vực để rác. Dụng cụ về sinh để gọn gàng ngăn nắp.  - Các lớp chú ý sắp xếp không gian lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí cây xanh phù hợp, thân thiện với lớp học chào mừng ngày 20/11.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tổng kết kết quả cuộc thi Vẽ tranh triển lãm nhân ngày 20/11.  - Công bố thứ tự và danh sách các tiết mục Giao lưu “ Em yêu làn điệu dân ca.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 11. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Đức triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được những quy định về phòng chống hỏa hoạn trong trường học.

- Nêu được những việc làm phù hợp để phòng chống hỏa hoạn trong trường học.

**b. Cách tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV giới thiệu chủ đề Phòng chống hỏa hoạn trong trường học.  +GV chia sẻ về ý nghĩa, vai trò của việc phòng chống hỏa hoạn trong trường học; phổ biến tới HS những quy định phòng chống hỏa hoạn trong trường học.  + Khuyến khích HS chủ động trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với việc phòng chống hỏa hoạn.  - GV mời một số HS đề xuất những việc làm phù hợp để phòng chống hỏa hoạn trong trường học. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trao đổi.  - HS nêu đề xuất. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Chia một số thập phân cho 10, 100,1 000,…**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; l 000;...

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... đè giải quyết vấn đề. HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học đề điền tá cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội dược phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV chiêu trên màn hình 3 lọ mật ong như hình vẽ trong SGK và làm động tác che di so chi cân nặng của từng lọ. GV chi vào lọ mật ong dâu liên (bèn trái), bỏ tấm che cân nặng và nêu câu hoi:  Câu hỏi Ị: Biết 1 000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Hoi 100ml mật ong cân nặng bao nhiêu kg? (GV vừa nêu câu hỏi vừa cho vào lọ mật ong thứ hai).  *Lưu ý:* GV có thể sử dụng hiệu ứng PowerPoint để trình diễn quá trình thao tác như trên.  - GV bò tàm che cân nặng lọ mật ong thử hai, I IS xem hình vẽ đè có “cảm nhận” về kết quả của phép chia 1,3: 10.  - GV tiếp tục nêu câu hoi:  *Câu hoi 2:* Biết 1 000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Hoi 10ml mật ong cân nặng bao nhiêu kg?  - GV bo tấm che cân nặng lọ mật ong thứ ba, HS xem hình VC để có có “cảm nhận” về kết quả của phép chia 1,3 : 100.  ***Cau hoi của Voi:*** Biết I 000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Dự đoán xem 1 ml mật ong cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS trả lời: I 000 ml gap 10 lan so với 100 ml. Đè tính cân nặng của 100 ml mật ong la làm tính chia **1,3 : 10.**  - HS trả lời: I 000 ml gap 100 lan so với 10 ml. Để tính cân nặng của 10 ml mật ong la làm lính chia **1,3 : 100.**  - HS thảo luận nhóm và trả lời: 1 000 ml gap 1 000 Lan so với 1 ml. Dê tính cân nặng của 1 ml mật ong ta làm tính chia 1,3 : 1 000.  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:** - Biết cách thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; l 000;... | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS nhận biết 1,3: 10 = 0,13.  - Tương tự, GV hướng dẫn HS nhận biết:  1,3 : 100 = 0,013 rút ra nhận xét:  - GV định hướng HS xét phép tính 1,3 : 1 000.  ***Trả lời câu hỏi của Voi:*** 1 ml mật ong cân nặng 0.0013 kg.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS so sánh số bị chia và số thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 1,3 sang bên trái 1 chữ số ta được thương 0,13.  HS nhận biết: 1,3 : 100 = 0,013 rút ra nhận xét:  Nếu chuyển dấu phẩy của số 1.3 sang bên trái 2 chữ số ta được thương 0,013.  - HS dự đoán: Nếu chuyển dấu phẩy của thừa số 1,3 sang phải 3 chữ số ta được thương 0,0013. Vậy 1,3: 1 000 = 0,0013.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:** - Thực hành thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; l 000;... | |
| **\* Cách tiến hành**  **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tổ chức cho HS nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. Đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... theo nhóm 4. |
| **Bài 2.a** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - 1IS vận dụng các quy tắc tính nhầm (chia một số thập phân cho 10 và nhân một số thập phân với 0,1) để tìm kết quả các phép tính 12,3 : 10 và 12,3 X 0.1. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV **khuyến khích** HS nói tại sao so sánh được như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”. | - HS so sánh kết quả của hai phép tính vừa tính. |
| Tương tự với các câu hỏi còn lại phần b,c,d. | - HS nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 10 có kết quả bàng với kết quả của việc nhân số thập phân đó với 0.1. |
| **Bài 3.a** | - Dựa trên kiến thức đã học được từ bài 2, HS đọc và giải thích cho bạn các cách làm cua Mai Anh và Hoàng Đức. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:** - Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. | |
| - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giai:  *a) Bài giải*  Số mi-li-lít nước ngọt mồi lon chửa là:  33: 100 = 0,33 (/)  0,33 / = 330 ml  Đáp số: 330 ml.  *b) Bài giải*  Mồi lít sừa cân nặng là:  10,8 : 10= 1,08 (kg)  25 / SLÌa cân nặng là:  1,08 X 25 = 27 (kg)  Đáp số: 27 kg.  - HS kiêm tra lại phép tính, câu trả lời, dạng toán này cần chú ý gì khi thực hiện. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho một tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 +4 TIẾNG VIỆT 1**

**Chia sẻ và bài đọc 1 Hội nghị Diên Hồng**

**1. Chia sẻ**

|  |  |
| --- | --- |
| Xếp các thành ngữ, tục ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.  - GV mời HS nêu yêu cầu  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất?”  - GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử ra 2 bạn để tham gia trò chơi. Các nhóm sẽ nhanh chóng nhận thẻ và gắn vào các nhóm phù hợp. Nhóm nào làm nhanh và đúng nhất thì sẽ dành chiến thắng và nhận được sao. GV là quản trò bao quát lớp.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV tuyên dương, chốt lại kết quả đúng và ý nghĩa của các câu thành ngữ, tục ngữ  + Thể hiện tình đoàn kết: a,d,e  + Ca ngợi sức mạnh đoàn kết: b,c  **2. GV giới thiệu về chủ điểm và Bài đọc 1**  - Đoàn kết, chung sức, chung lòng là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Thông qua chủ điểm này cô mong các bạn sẽ thấu hiểu hơn về ý nghĩa, sức mạnh của tình đoàn kết để luôn biết chung sức, chung lòng giúp đỡ lẫn nhau. Mở đầu chủ điểm là Bài đọc 1: Hội nghị Diên Hồng. | - 1 HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và nhớ rõ  - HS tham gia chơi trò chơi  - Các nhóm chia sẻ với nhóm bạn  + Trong các câu trên, bạn thích câu thành ngữ tục ngữ nào nhất? Hãy giải thích ý nghĩa của câu đó.  VD:  a) Chung sức, chung lòng: cùng góp công sức và thống nhất ý chí, nêu cao tinh thần đoàn kết để thực hiện một nhiệm vụ, một công việc.  b) Bẻ đũa không bẻ được cả nắm: không thể hoặc rất khó để chống lại sức mạnh của cả một tập thể (đề cao tinh thần đoàn kết, sức mạnh tập thể).  c) Góp gió thành bão: gom góp nhiều cái nhỏ, yếu thì sẽ được các lớn, mạnh.  d) Chia ngọt sẻ bùi: Chia sẻ với nhau để cùng hưởng, không kể ít hay nhiều.  e) Lá lành đùm lá rách: Đùm bọc, cưu mang, giúp đỡ nhau trong khó khăn, hoạn nạn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghi hơi đúng ngữ pháp, ngừ nghĩa. Tốc độ khoảng 95 tiếng / phút. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu bối cảnh lịch sử diễn ra Hội nghị Diên Hồng. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: ca ngợi tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm đánh giặc giữ nước của cha ông ta.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ với những hình ảnh đặc sắc và sự việc tiêu biểu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm nghĩa các từ khó trong bài, trả lời được các câu hỏi trong bài.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu về bối cảnh trong bài đọc, lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ý thức được trách nhiệm của học sinh nói chung và bản thân nói riêng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

**3. Phẩm chất**

-Bồi dưỡng tình cảm yêu nước, niềm tự hào dân tộc.

**GDANQP:** Giáo dục HS về lòng yêu nước, quyết tâm bảo vệ chủ quyền dân tộc và niềm tự hào về lịch sử anh dũng chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Từ đó liên hệ đến trách nhiệm của thế hệ HS ngày nay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, bài giảng PP. Các thẻ viết câu thành ngữ, tục ngữ.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, mẩu chuyện ngắn về lịch sử chống giặc ngoại xâm của nước ta.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Thực hiện trên phần Chia sẻ chủ điểm  - GV có thể giới thiệu thêm về cuộc Kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên ở nước ta. | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ *võng đi, trẫm, khanh, ban yến, biên ải…*  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS chia đoạn, tìm giọng đọc của từng đoạn  - GV tuyên dương  - Chia lớp thành các nhóm 4. Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ trong bài: Thượng hoàng, vấn ý, triều phục, hùm beo, sứ quan, ….  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa một số từ khó khác như: *võng đi, trẫm, khanh, ban yến, biên ải…*  - GV nhận xét, chốt lại. Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có)  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - Mời trình bày  - GV nhận xét, chia sẻ với HS  - GV đọc to toàn bài  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS đọc to câu hỏi  - Tổ chức cho HS chia nhóm, thảo luận các câu hỏi bằng kĩ thuật mảnh ghép  + Vòng 1: Vòng chuyên gia: GV chia lớp thành các nhóm 5. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận (Mỗi nhóm 1 câu hỏi)  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Yêu cầu HS tạo nhóm mới (Nhóm nào cũng có đủ 5 thành viên đã trở thành chuyên gia trong 5 câu hỏi ở Vòng 1)  - GV bao quát và tổ chức ổn định các nhóm sau khi di chuyển  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc bằng trò chơi Phỏng vấn.  *+ Câu 1. Nhà vua triệu các bô lão về kinh thành Thăng Long bàn việc gì?*  *+ Câu 2. Vì sao nhà vua muốn hỏi ý kiến các bô lão từ khắp mọi miền đất nước?*    *+ Câu 3. Hình ảnh các vị bô lão từ khắp mọi miền về dự họp nói lên điều gì?*  *+ Câu 4. Tìm những chi tiết, hình ảnh thể hiện ý chí chung của các vị bô lão trong hội nghị*.  *+ Câu 5. Em có cảm nghĩ gì về Hội nghị Diên Hồng?*  - GV tuyên dương, chốt lại  - Theo em, nội dung chính của bài là gì?  - Theo em, là một HS, em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống của ông cha ta?  - GV tuyên dương, GD HS về lòng yêu nước và quyết tâm, bảo vệ dân tộc. | - 1 HS đọc to toàn bài  - HS chia đoạn và tìm giọng đọc của từng đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... nước Đại Việt.*): đọc với giọng lo lắng.  + Đoạn 2 (từ *Cuộc chiến đã gần kề…* đến *... miệng nhai trầu bỏm bẻm.*): đọc với giọng khoan thai.  + Đoạn 3 (từ *Sáng mồng Bảy...* đến *... như có cơn bão tràn qua.*): Những câu là lời dẫn truyện đọc với giọng trầm, chậm rãi. Lời của nhà vua đọc dõng dạc, những câu nói về quân giặc đọc với giọng tức giận, những câu nói tới dự định của nhà vua đọc với giọng xúc động. Lời của các bô lão đọc với giọng khí thế, quyết tâm.  + Đoạn 4 (phần còn lại): đọc với giọng từ tốn, trang trọng.  - HS thực hiện đọc nối tiếp lần kết hợp giải nghĩa từ khó trong bài  - HS đọc nối tiếp lần 2 và giải nghĩa  - HS chia sẻ với bạn  - HS luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm trình bày  - Lớp chia sẻ với bạn về cách đọc và giọng đọc  - HS lắng nghe, ghi nhớ giọng đọc  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, nhận xét  - 1 HS đọc to 5 câu hỏi trong bài  - HS thực hiện chia nhóm, tìm hiểu thảo luận câu hỏi của mình để trở thành chuyên gia  - HS tạo nhóm mảnh ghép. Chia sẻ với các bạn trong nhóm về câu mình đã tìm hiểu ở Vòng 1  - HS tham gia trò chơi Phỏng vấn. 1 HS làm phóng viên phỏng vấn các nhóm.  *+* Nhà vua triệu các bô lão về kinh, bàn phương án đối phó với quân giặc: Nên hoà hay nên đánh?  + Vì các bô lão là những người có uy tín trong nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trên mọi miền đất nước.  + Hình ảnh đó nói lên tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của các bô lão đối với việc nước. Đây cũng là hình ảnh thể hiện sự đoàn kết của nhân dân cả nước.  + Đó là các chi tiết:   * Khi nhà vua hỏi: “Ta nên hoà hay nên đánh?”, tất cả các bô lão đều nói: “Đánh! Đá... ánh…! Xin Bệ hạ cho đánh!”. Tiếng hô thống thiết nổi lên như sóng cồn; điện Diên Hồng như có cơn bão tràn qua. * Chi tiết này được miêu tả trong quốc sử (*Đại Việt sử kí toàn thư* do các sử thần nhà Trần, nhà Lê như Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh, Phạm Công Trứ, Lê Hy,… biên soạn): *Các phụ lão đều nói “Đánh!”, muôn người cùng hô một tiếng, tiếng hô như bật ra từ một cửa miệng.*   - HS trình bày suy nghĩ  - Sau mỗi câu hỏi HS chia sẻ với câu trả lời của các bạn (nếu có)  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời: Ca ngợi tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm đánh giặc giữ nước của cha ông ta.  - 2 HS chia sẻ: Học tập tốt, hoàn thành các nhiệm vụ, nghĩa vụ của một trẻ em……  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  HS đọc diễn cảm đoạn 3 trong bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **b) Cách tiến hành** | |
| - GV đọc diễn cảm đoạn 3. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  VD: ***Trẫm*** *và* ***các tướng sĩ*** */ đã có kế sách chống giặc. // Nhưng* ***lòng trẫm chưa yên*** */ vì không nỡ để bách tính lầm than. //* ***Các khanh*** *là* ***bậc trưởng lão*** *trong dân gian. // Vậy, / trẫm hỏi ý các khanh: // Ta* ***nên hoà*** */* ***hay nên đánh****?.....*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất  - Tuyên dương HS, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe, theo dõi để tìm ra cách ngắt nghỉ, từ được nhấn mạnh  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2-3 HS thi đọc diễn cảm  - Lớp chia sẻ và bình chọn bạn đọc hay nhất bằng hình thức giơ tay  - HS tuyên dương bạn |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - HS liên hệ bản thân về trách nhiệm của người HS  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
| - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì? Theo em, mình cần làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp đó?  - GV nhận xét, khuyến khích suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến triều Lý.
* Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam triều Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh…
* Đọc và nêu nhận xét về nội dung và ý nghĩa của *Chiếu dời đô.*

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.
* *Tự chủ và tự học:* sưu tầm và kể lại một số tư liệu lịch sử liên quan đến triều Lý.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí:*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến triều Lý.

+Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam triều Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh…

+ Đọc và nêu nhận xét về nội dung và ý nghĩa của *Chiếu dời đô.*

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chông ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý, tự hào về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.
* *Trách nhiệm:* Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long ( t2)***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số nét chính về xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một nhân vật lích sử như Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan…  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 SGK tr.41 – tr.42 và mục *Em có biết*, quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi sau: *Trình bày một số nét chính về xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý.*    *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Xây dựng đất nước dưới thời Lý:*   * *Quan tâm sản xuất nông nghiệp, củng cố chính quyền quân đội, xây dựng nhiều chùa, coi trọng giáo dục.* * *Khuyến khích sản xuất nông nghiệp (tổ chức lễ cày ruộng, cấm giết trâu bò…), đẩy mạnh phát triển thủ công nghiệp và các hoạt động buôn bán.* * *Xây dựng Văn Miếu năm 1070, thành lập Quốc Tử Giám năm 1076..*   *+ Bảo vệ đất nước dưới thời Lý: Năm 1075, quân Tống âm mưu xâm lược Đại Việt. Quân dân Triều Lý dưới sự lãnh đạo của Lý Thường Kiệt đã tổ chức cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ thành công nền độc lập của đất nước.*  - GV mở rộng kiến thức, đặt câu hỏi: *Cho biết ý nghĩa của hành động Lý Thường Kiệt chủ động giảng hòa khi quân Tống gặp khó khăn, mất hết tinh thần chiến đấu.*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Hành động Lý Thường Kiệt chủ động giảng hòa với quân Tống đã tránh được sự mất mát về người và của, đồng thời thể hiện thiện chí hòa bình, nhân đạo của quân dân Đại Việt.*  - GV tổ chức cho HS xem video:  <https://www.youtube.com/watch?v=vrz_fmWdJaM>  <https://www.youtube.com/watch?v=OVtG0ox4ap8>  - GV cung thêm một số tư liệu về một số nét lịch sử Việt Nam dưới triều Lý:  ***Tư liệu 4:***  *Đền Đô (Bắc Ninh) là nơi thờ 8 vị vua Triều Lý gồm Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lý Thần Tông, Lý Anh Tông, Lý Cao Tông và Lý Huệ Tông. Riêng Lý Chiêu Hoàng – Nữ hoàng đế duy nhất của Triều Lý và của Việt Nam được thờ ở Đền Rồng (Từ Sơn – Bắc Ninh).*  11  *Nơi thờ tự 8 vị vua nhà triều Lý*  ***Tư liệu 5: Vua Lý Thải Tông cày ruộng***  *Lý Thái Tông là vị vua thứ hai của nhà Lý. Để khuyến khích việc cày cấy, mùa xuân năm 1038, vua Lý Thái Tông đến vùng Bố Hải Khẩu (Thái Bình ngày nay) làm lễ tế Thần Nông. Khi vua tự cầm cày xuống ruộng, các quan thấy thế can ngăn. Vua nói: “Trẫm không tự cày thì lấy gì làm cúng, lấy gì cho thiên hạ noi theo?”. Nói xong, vua tự cày ba đường rồi mới thôi. Việc làm của nhà vua đẫ thể hiện sự quan tâm, khuyến khích sản xuất nông nghiệp góp phần làm cho đời sống của nhân dân ấm no*  *(Theo Nguyễn Khắc Thuần, Việt sử giai thoại, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002).*  *\* GDBVMT:* bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 2: Kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý.***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SGK tr.43: *Kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:   |  |  | | --- | --- | | *Tên nhân vật* | *Đóng góp nổi bật* | | *Lý Công Uẩn* | *Có công lập ra nhà lý và đời đô ra thành Đại La, mở ra một thời kì phát triển mới của đất nước.* | | *Lý Thường Kiệt* | *Chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi* | | *Nguyên Phi Ỷ Lan* | *Khuyên vua Lý Nhân Tông không để diễn ra tình trạng mổ trộm trâu bò ảnh hưởng đến sức kéo trong nông nghiệp* |   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm thông tin (tư liệu, hình ảnh…) về một nhân vật thời Lý mà em ấn tượng và chia sẻ với mọi người.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV đọc câu hỏi và HS phát biểu.  Nội dung nào dưới đây **không** đúng với chính sách của nhà Lý?  A. Quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.  B. Quan tâm phát triển kinh tế thương nghiệp.  C. Củng cố chính quyền, quân đội.  D. Xây dựng nhiều chùa.  - GV công bố đáp án: B  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long.*  + Đọc trước *Bài 10 – Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.* | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 2**

**Bài 10. Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.
* Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.
* Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….)

\* Giáo dục địa phương Chủ đề 1- mục 3: Tìm hiểu một số truyền thống tốt đẹp của người dân Hải Dương (HĐ1)

- - Học sinh nắm được một số truyền thống tốt đẹp của người Hải Dương: Truyền thống yêu nước, hiếu học, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Làm việc theo cặp, nhóm.
* *Tự chủ, tự học :* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chông Mông – Nguyên.

- Phát triển năng lực tìm tòi và khám phá về con người, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.

+ Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

+ Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Yêu quê hương HD, tự hào về truyền thống quê hương Hải Dương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* Tài liệu GD địa phương tỉnh Hải Dương

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối đươck kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS xem hình ảnh về Bạch Đằng Giang và đặt câu hỏi: *Hãy nêu hiểu biết của em về khu di tích Bạch Đằng Giang.*  Hình ảnh Khu di tích Bạch Đằng GiangKhu di tích Bạch Đằng Giang: Nơi hội tụ hồn thiêng sông núi  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS: *Khu di tích Bạch Đằng Giang là nơi lưu giữ nhiều dấu tích lịch sử gắn liền với những chiến thắng chống giặc ngoại xâm, trong đó có chiến thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng năm 1288 của nhà Trần.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Triều đại nhà Trần là một triều đại quân chủ cai trị nước Đại Việt với những chiến công hiển hách. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -* ***Bài 10: Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu Triều Trần với công cuộc xây dựng đắt nước.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số nét chính về công cuộc xây dựng đất nước dưới Triều Trần.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS làm việc thoe nhóm nhỏ ( 3 – 6 HS/ nhóm) khai thác thông tin mục 1, mục *Em có biết* và hình 2 – hình 3 SGK tr.44 – tr.45 và thực hiện nhiệm vụ:    *+ Nhiệm vụ 1: Triều Trần được thành lập khi nào? Trong công cuộc xây dựng đất nước, Triều Trần đã có những hoạt động nổi bật nào?*  *+ Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện về thầy Chu Văn An theo gợi ý ở Phiếu học tập số 1.*   |  | | --- | | ***Phiếu học tập số 1***  ***Tên câu chuyện:……………….***  - Nhân vật:……………………  - Bối cảnh:……  - Vấn đề nảy sinh:…  - Kết thúc câu chuyện:……  - Điều em học được từ câu chuyện:… |   *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+* ***Nhiệm vụ 1*** *- Hoàn cảnh thành lập nhà Trần: Năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Nhà Trần được thành lập.*  *+ Một số nét chính về công cuộc xây dựng đất nước dưới Triều Trần:*   * *Các vua Trần nhường ngôi sớm cho con, xưng là Thái Thượng Hoàng, cùng vua chăm lo việc nước.* * *Giáo dục được quan râm. Nhà nước mở thêm nhiều trường học và tổ chức các khoa thi, tuyển chọn nhiều nhân tài như Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi.*   ***+ Nhiệm vụ 2:***   |  | | --- | | ***Phiếu học tập số 1***  ***Tên câu chuyện: Chu Văn An – Người thầy mẫu mực***  - *Nhân vật: Chu Văn An, Phạm Sư Mạnh.*  *- Bối cảnh: Thời nhà Trần.*  *- Vấn đề nảy sinh: Phạm Sư Mnahj lúc đó là vi quan to trong triều, về thăm thầy và làm huyên náo xóm làng. Chu Văn An biết chuyện đã nghiêm khắc răn dạy.*  *- Kết thúc câu chuyện: Phạm Sư Mạnh hối hận. Từ đó, mỗi khi thăm thầy, Phạm Sư Mạnh chỉ mặc áo vải thâm, đi một mình như người thường.*  *- Điều em học được từ câu chuyện: Sự nghiêm khắc của Chu Văn An khi dạy dỗ trò, sự biết lỗi và sửa lỗi của Phạm Sư Mạnh.* |   **-** GV mở rộng kiến thức, đặt câu hỏi cho HS: *Tại sao các vua nhường ngôi sớm cho con và xưng là Thái Thượng hoàng cùng vua quản lí đất nước nhằm mục đích gì?*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Nhằm mục đích rèn luyện cho vua trẻ cách xử lí công việc triều chính.*  - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh về công cuộc xây dựng đất nước dưới triều đại nhà Trần:  Vợ chồng cùng làm vua - Binh Phuoc, Tin tuc Binh Phuoc, Tin mới tỉnh Bình  Phước  *Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh*  https://8486d3381d.vws.vegacdn.vn/UploadFolderNew/SGDLongBien/2023/Image/thcslongbien/2023_3/anh-chup-man-hinh-2023-03-08-luc-123734_08032023.png?w=1130  *Lều chõng nơi thí sinh ngồi làm bài*  ***Tư liệu 1: Trạng nguyên trẻ tuổi nhất Việt Nam***  *Thời Trần, ở phủ Thiên Trường (Nam Định) có một cậu bé tên là Nguyễn Hiền nổi tiếng thông minh và hiếu học, được mệnh danh là thần đồng. Năm 13 tuổi, Nguyễn Hiền đã thi đỗ Trạng nguyên.*  *Chuyện kể rằng, khi sứ thần nhà Nguyên sang nước ta, để thử tài người Việt, sứ thần đưa ra một con ốc xoắn nhờ xâu qua ruột nó bằng một sợi chỉ mảnh. Nhà vua truyền cho các quan xâu thử nhưng không được, bèn cho hỏi Nguyễn Hiền. Ông lập tức có câu trả lời:*  *“Tích tịch tình tang*  *Bắt con kiến vàng buộc chỉ ngang lưng*  *Bên thì lấy giấy mà bưng*  *Bên thù bôi mỡ kiến mừng kiến sang”*  *Sau đó, Nguyễn Hiền được vua trao giữ chức Thượng thư Bộ Công. Những năm quan, Nguyễn Hiền có nhiều kế sách giúp vua trị nước.* | - HS quan sát hình ảnh và lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Giáo dục địa phương**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khám phá:**  - Em hãy nêu một số truyền thống tốt đẹp của người Hải Dương?  - Em hãy kể tên các anh hùng dân tộc của quê hương HD?  - Kể tên các phong trào, hoạt động giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của HD?  - Cho HS nêu đền thờ các anh hùng dân tộc của HD  - Kể tên những địa danh ghi dấu ấn hiếu học của người HD?  - GV giới thiệu cho HS một số địa danh có phong trào hiếu học và 1 số đề thờ ở HD: Làng mộ Trạch, huyện Bình Giang, Đền thờ Tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ, Văn miếu Mao Điền, huyện Cẩm Giàng, Đền thờ thầy Chu Văn An, ...  - Kể các hoạt động thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn của người HD?  - Các hoạt động thể hiện tinh thần tương thân tương ái của người HD?  - Em hãy chia sẻ những hiểu biết của em về các du tích lịch sử trên quê hương Chí Linh | - Truyền thống yêu nước, ý chí tự cường dân tộc; tinh thần hiếu học, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái...  - Khúc Thừa Dụ, Yết Kiêu, Trần Khánh Dư, Mạc Thị Bưởi, Vũ Xuân Đài, ...  - Tuổi trẻ hướng về biển, đảo của TQ, Vì biển Đảo thân yêu, Thanh niên tình nguyện, Tuổi trẻ sáng tạo, ...  - Đền thờ Anh hùng dân tộc Khúc Thừa Dụ, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang; Đền Quát, huyện Gia Lộc (thờ danh tướng Yết Kiêu) ...  - Làng Tiến sĩ, Văn miếu Mao Điền, ...  - HS quan sát  - Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, chăn lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, xây nhà tình nghĩa, phụng dưỡng bà mẹ VN Anh hùng, ...  - Xây dựng “Quỹ tình thương”, phong trào “Đông ấm vùng cao”, Hiến máu nhân đạo, ... |
| **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + chuẩn bị bài học *Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên. Tiết 2 ( HĐ2)*  Đọc trước *Bài 11- Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập: Nhân một số thập phân với một số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Hiểu và giải thích được các bước nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Ứng dụng vào giải các bài toán thực tế liên quan.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép nhân một STP với một STP.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép nhân một STP với một STP.

**2.Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi thực hiện phép tính.

- Học sinh tự tin trong việc trình bày và giải thích bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** -Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Mở đầu***  - Nêu quy tắc nhắc lại quy tắc *Nhân một số thập phân với một số thập phân?*  *- GV nhận xét.*  KL: *Quy tắc nhân STP với STP*  B1: Nhân như nhân với số tự nhiên  B2: Đếm tổng số chữ số sau dấu phẩy của cả hai số thập phân.  B3: Đặt dấu phẩy vào kết quả sao cho số chữ số sau dấu phẩy đúng bằng tổng số chữ số đã đếm.  **HĐ2: Thực hành**  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính  a, 3,26 x 1,8 b, 3,06 x 5, 3 c, 0,78 x 2,8  - GV gọi học sinh nên làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt: - Nhân như nhân với số tự nhiên*  *- Đếm xem trong phần thập phân của cả hai TS có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái*.  **Bài 2**. Tính nhẩm.  7,9 × 0,1 = 9,8 × 0,01 = 8,5 × 0,001=  12,6 × 0,1 = 15,4 × 0,01= 13,9 × 0,001=  0,8 × 0,1 = 0,75 × 0,01= 0,65×0,001=  - GV gọi 3 HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt: cách* *nhân nhẩm các số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001…*  **Bài 3**. Tính giá trị của biểu thức  42,7 x 2,5 + 28, 9 x 4,5  126 x 0, 6 + 8,5 x 13,7  12, 8 x (0,6 + 5,3) –57,8  - GV gọi 3 HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt:* *thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.*  **Bài 4**. Một HCN có chiều dài là 16,8cm và gáp đoi chiều rộng. Tính diện tích HCN đó.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  -Muốn giải bài toán này chúng ta làm thế nào ?  -GV gọi 1HS lên bảng, lớp làm vở.  -GV nhận xét, chữa bài.  *<> Chốt cách tính diện tích HCN*  **3.Vận dụng:**  **Bài 5:** Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài là 2,5m và chiều rộng là 1,8m. Người ta trồng hoa trên toàn bộ khu vườn và mỗi mét vuông khu vườn cần 4,2 kg phân bón. Hãy tính tổng số ki-lô-gam phân bón cần dùng cho toàn bộ khu vườn.  - GV yêu cầu HS phân tích đề toán.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  -Muốn giải bài toán này chúng ta làm thế nào ?  -GV gọi 1HS lên bảng, lớp làm vở.  -GV nhận xét, chữa bài.  *<>Chốt: Cách tính diện tích HCN liên quan đến nhân số thập phân và ứng dụng trong thực tế.* | - HS nhắc lại  - Lấy VD cụ thể và thực hiện phép nhân đó.  - Hoạt động cá nhân  - 3 HS lên bảng.  - Chữa bài, HS đọc lại các phép nhân đó.  - HS nêu yêu cầu  - 3 HS lên bảng.  - HS làm bài rồi chữa bài.  - Hoạt động cá nhân  - HS làm bài rồi chữa bài.  - HS nêu thứ tự thực hiện.  - HĐ nhóm đôi đọc phân tích đề.  - HS nêu cách làm.  - HS trình bày bài giải vào vở.  - Chữa bài, nhận xét.  - HS đọc đề bài tập .  -HS phân tích đề toán.  - HS nêu cách làm.  - HS trình bày bài giải vào vở.  Bài giải  Diện tích của khu vườn là:  2,5×1,8 = 4,5 ( m2)  Tổng số ki-lô-gam phân bón cần dùng là:  4,5×4,2=18,9 ( kg)  Đáp số: 18,9 kg |

- Nhận xét tiết học, nhắc HS ôn lại nội dung bài học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Chia một số thập phân cho một số tự nhiên (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học dê điền tá cách tính, trao dôi, chia SC nhóm, HS có cơ hội dược phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Báng phụ. máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bírc tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  + Nói với bạn vê van đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  *Chẳng hạn: Có 3.9 kg long nhàn chia đều vào 3 túi.*  *Voi nói: Mồi túi chứa bao nhiêu ki-lô-gam long nhàn?*  - Nêu phép tính: 3.9 : 3 = ? |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **1. Tính 3,9:3 = ?**  - GV chỉ lại các bước thực hiện phép tính 3,9 : 3 = ?  - GV nêu một phép tính khác đề I IS thực hiện trên bảng con. chăng hạn: 32,8 : 4.  Tổ chức cho HS nêu lại quy tắc chia  GV nhấn mạnh:  Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên HS cân thành thạo hai kì năng then chốt:  - Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.  - Biết xác định đúng vị trí của dâu phây ờ trong số thương.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS thảo luận cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm.  Đặt tính chia.  Thực hiện phép chia theo tiến trình sau:  + Chia phần nguyên (chia như chia hai số tự nhiên), viết kết quá vào “góc số thương”.  + Viết dấu phẩy vào bèn phải thương vừa tìm dược.  + Hạ chừ số dâu ticn ở phân thập phân của số bị chia đôi tiếp tục chia.  + Tiếp tục chia với từng chữ số ờ phần thập phân của số bị chia cho dền khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ờ phần thập phân của số bị chia.  - IRS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một số thập phân cho một số tự nhiên nêu trong SGK.  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở |
| - GV giúp HS củng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên, bao gồm các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia phần nguyên viết kct qua vào “góc so thương".  + Viết dấu phẩy vào bôn phai thương vừa tìm được.  + Hạ trừ số đầu tiên ờ phần thập phân của số bị chia đề chia tiếp cho đen khi kết thúc tất cả các chừ sò có mặt ớ phần thập phân của số bị chia. | - HS tự làm bài rỏi đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - 1 IS quan sát màu: Tính 46,2 : 6 = ? và nhận biết quy trình thực hiện bao gồm các thao tác như ớ bài 1. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đối với kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| - GV giúp HS củng cố kT năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV nhận xét: Đây là trường hợp mà khi chia phan nguyên của số bị chia cho số chia ta gặp phép chia có dư.  - GV tạo cơ hội cho HS dược tương tác tích cực. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại cách thực hiện chia số một số thập phân cho một số tự nhiên  - G V nhắc lại: Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên, hai thao tác quan trọng là chia như chia hai số tự nhiên và xử lí dấu phây. | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1: Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

Hiểu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội; nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội cụ thể.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Trao đổi được với bạn ý kiến của mình về một hiện tượng xã hội phù hợp hoặc không phù hợp với lứa tuổi; biết đưa ra lí lẽ để khẳng định ý kiến của mình.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm ra các lí do thuyết phục người khác đồng ý với ý kiến của bản thân. Biết thuyết phục người nghe, tôn trọng sự khác biệt

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu về vấn đề thảo luận (hiện tượng xã hội). Tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm ra các lí do và hoàn thành đoạn văn nêu ý kiến thuyết phục người nghe.

**3. Phẩm chất**

-Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trong một số tình huống cụ thể. VD: không cùng chung một ý kiến, quan điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ về hiện tượng xã hội, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT, ý kiến về vấn đề: Có nên cho HS tiểu học đi xe đạp tới trường?

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi ai kể đúng?”  - GV nêu luật chơi: Chia lớp thành 4 nhóm, các thành viên trong tổ sẽ xếp hàng lần lượt lên bảng viết thi đua nhóm nào kể được đúng, đủ, nhiều các dạng bài văn, đoạn văn đã học nhóm đó sẽ dành chiến thắng và giành sao chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại các dạng đã học  - Giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi đúng luật.  - HS lắng nghe, tuyên dương nhóm chiến thắng  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu**  - Phân tích, tìm được những lí do để giải thích được ý kiến của người viết trong đoạn văn nêu ý kiến có sẵn  - HS nắm và hiểu được cấu tạo của một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét về đoạn văn (BT1)**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, thảo luận để trả lời 4 câu hỏi trong BT1  - Mời trình bày  a) *Nhan đề đoạn văn và câu mở đoạn nêu lên điều gì?*  *b) Theo em, những lí do nêu trong đoạn văn có thuyết phục không? Vì sao?*  *c) Các câu tiếp theo nêu những lí do nào để giải thích ý kiến của người viết?*  *d) Các câu kết đoạn có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại  **\* Hoạt động 2: Nhận xét về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (BT2)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT2  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý:  + Theo em, có thể chia đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội thành mấy phần? Đó là những phần nào?  + Nội dung của mỗi phần trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội là gì?  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS  **\* Hoạt động 3: Rút ra bài học**  - Mời HS rút ra bài học: Đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm mấy phần? Nêu chức năng của từng phần.  - Yêu cầu HS nhắc lại  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu và đoạn văn  - HS làm việc nhóm 4  - HS báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi Phỏng vấn  - Nhan đề nêu lên một CH (vấn đề): *Nên hay không nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường?* Mở đoạn thể hiện ý kiến về vấn đề đó (nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường) và đưa ra lí do khái quát (vì có nhiều lợi ích).  - Những lí do nêu trong đoạn văn có sức thuyết phục vì xuất phát từ thực tế được mọi người thừa nhận.  - Các câu tiếp theo nêu ra những lí do cụ thể để khẳng định lợi ích của việc học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường.  - Các câu kết (2 câu cuối đoạn văn) khẳng định lại ý kiến, nêu thêm yêu cầu để ý kiến thoả đáng hơn  - HS chia sẻ với các bạn  - 1 HS đọc to yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. Lớp chia sẻ, bổ sung.  - 2-3 HS đọc to nội dung bài học  - 2 HS nhắc lại mà không nhìn vào sách. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  - HS so sánh được các đoạn văn nêu ý kiến về cùng một chủ đề. Tìm được điểm giống nhau, khác nhau trong các đoạn văn.  - HS trình bày được ý kiến của bản thân về một hiện tượng xã hội cụ thể: Có nên cho HS tiểu học đi xe đạp tới trường?  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: So sánh các bài nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (BT1)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra điểm giống và khác nhau trong hai đoạn văn  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt lại  + Điểm giống nhau: Về nội dung, cả 2 đoạn văn đều trình bày ý kiến trước một hiện tượng xã hội (Nên hay không nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường?); về cấu tạo, cả hai đoạn văn đều có ba phần: mở đoạn (nêu ý kiến về hiện tượng và đưa ra lí do khái quát); thân đoạn (đưa ra các lí do cụ thể để khẳng định ý kiến); kết đoạn (khẳng định lại ý kiến).  + Điểm khác nhau: Đoạn văn ở BT 1 (*Luyện tập*) nêu ý kiến trái ngược với đoạn văn ở phần *Nhận xét*.  **\* Hoạt động 2: Nêu ý kiến của bản thân về một hiện tượng xã hội (BT2)**  - GV nêu yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân ra vở nháp. Khuyến khích HS tìm những lí do khác SGK.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và nội dung BT  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày điểm giống và khác nhau. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt vào vở bài tập.  - HS lắng nghe, nắm rõ yêu cầu BT  - HS làm việc cá nhân ra nháp, gạch ý những lí do thuyết phục người nghe đồng ý với ý kiến của mình.  - 2-3 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
| - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau: Trao đổi: Cùng nhau đoàn kết. | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC1**

**Năng lượng điện (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Giải thích được tại sao phải tiết kiệm điện và trình bày được các biện pháp thiết thực tiết kiệm điện.

- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.

- Thu thập và trình bày được thông tin về các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.

\* **2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Thu thập các thông tin về các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.

- Năng lực tự học: Trình bày được những việc cần làm để sử dụng tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ để vận động gia đình và cộng đồng thực hiện.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm, có ý thức tiết kiệm điện.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT tranh ảnh, clip về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm.

**2. HS**

- Bảng nhóm, bút dạ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát "Cùng tiết kiệm điện bạn ơi"  - GV tổ chức cho HS Rung chuông vàng các câu hỏi về: Những việc cần làm và không được làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện.  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động.  - HS ghi đáp án vào bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức**  **Sử dụng năng lượng điện an toàn và tiết kiệm**  **a) Mục tiêu:**  - Giải thích được tại sao phải tiết kiệm điện và trình bày được các biện pháp tiết kiệm điện.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Thảo luận về các biện pháp tiết kiệm điện và lí do phải sử dụng tiết kiệm điện**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm các yêu cầu ở mục Thảo luận, trang 36 SGK  theo *Kĩ thuật khăn trải bàn*.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả làm việc của mỗi nhóm theo *Kĩ thuật phòng tranh*.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có ý tưởng tốt.  - GV cho HS liên hệ thêm việc sử dụng điện ở nhà. Ví dụ: Một tháng gia đình  sử dụng hết bao nhiêu số điện? Vì sao em biết? Gia đình em phải trả bao nhiêu tiền  điện?  - GV giúp các em hiểu: Việc tiết kiệm không phải chỉ để tiết kiệm tiền cho từng  cả nhân, từng gia đình mà cần tiết kiệm cho cộng đồng, cho môi trường. Nếu mọi  người đều có ý thức tiết kiệm điện chúng ta sẽ không phải sản xuất ra nhiều điện,  khi đó cũng hạn chế được ô nhiễm môi trường do sản xuất và tiêu thụ điện năng. | - HS thảo luận, cử thư kí viết kết quả chung vào bảng nhóm.  - Các nhóm treo sản phẩm trước lớp.  - Nhóm trưởng chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS liên hệ thực tế.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.  - Thu thập và trình bày được thông tin về các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.  **b) Cách tiến hành:** | |
| \* Liên hệ, vận dụng về các biện pháp tiết kiệm điện  - GV tổ chức cho HS liệt kê những việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện  ở trường và ở nhà dựa vào gợi ý ở mục Luyện tập, Vận dụng ở trang 37 SGK, sau  đó yêu cầu các em tự đánh giá mức độ em đã thực hiện.  - GV yêu cầu một số HS chia sẻ những việc các em đã thực hiện để tiết kiệm năng lượng điện ở nhà và ở trưởng, từ đó cùng nhau rút ra kinh nghiệm chung với các  bạn trong lớp.  \* **Tìm hiểu những việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện**  - GV hướng dẫn nhóm trưởng cùng các bạn trong nhóm thực hiện các bước sau:  + Lựa chọn cách thức thực hiện nhiệm vụ.  + Viết hoặc sưu tầm hình ảnh các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.  + Lập kế hoạch vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện/ vẽ áp phích tuyên  truyền cộng đồng thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả và trao đổi chung cả lớp.  - GV kết luận, nhắc các em thực hiện, vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện  sử dụng an toàn và tiết kiệm điện. | - HS thực hiện cá nhân.  - HS nối tiếp nhau chia sẻ.  - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày những gì đã thu thập được theo gợi ý ở bước 1, mục Thực hành, trang 37 SGK.  - Nhóm trưởng trình bày kết trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi học tập.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Chìa khoá, trang 37 SGK.  - Yêu cầu HS liên hệ vận dụng những kiến  thức về sử dụng an toàn, tiết kiệm điện vào cuộc sống: nhận biết những địa điểm xung quanh nơi ở của các em, những tình huống dễ gặp tiềm ẩn mối nguy hiểm liên quan tới tai nạn do điện gây ra và những việc nên/ không nên làm để phòng tránh tai nạn; biết sử dụng điện an toàn, tiết kiệm trong cuộc sống hàng ngày.  - GV giao cho HS làm câu 9, 10, 11- VBT. | - 1, 2 HS đọc to trước lớp.  - HS liên hệ vận dụng thực tế.  - HS thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ điển hỗ trợ mở rộng vốn từ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. kiến thức:**

- Giúp HS chủ động tìm hiểu và nâng cao mở rộng vốn từ vựng.

**2. Kỹ năng:**

- Từ bỏ thói quen lệ thuộc vào sách giáo khoa hay chỉ biết hỏi thầy cô, bạn bè.

- Rèn kĩ năng khai thác sách vở thông tin trong thư viện.

**3. Thái độ:**

- Giúp HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* Địa điểm: Phòng học lớp 5C

\* GV chuẩn bị:

- Phòng đọc: Sắp xếp bàn ghế theo nhóm 8

- Các loại sách từ điển, phiếu đọc.

- Thiết bị: Ti vi

\* Học sinh chuẩn bị: Giấy, bút hoặc sổ tay cho tiết học**.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A - TRƯỚC KHI ĐỌC**  **\* Hoạt động 1**: ***Ổn định***  Cho HS ổn định vị trí. Phổ biến nội dung, yêu cầu của tiết học.  \* **Hoạt động 2**: ***Trò chơi học tập***  ***\* Trò chơi: “ Hoa nở, hoa búp, hoa tàn”***  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Dẫn nhập vào bài: Trong trò chơi này, *có nhiều bạn chơi rất hay, không phạm qui, các em hãy dùng 1 từ ngữ để nói về các bạn ấy?*  - GV gợi ý học sinh nói  + Vậy ***Tài năng*** là gì?  + Muốn hiểu nghĩa của nó em phải làm thế nào?  -GVNX, khen  - GV cho HS lên chọn sách từ điển GV đã chuẩn bị một cách trật tự, sau đó di chuyển về đúng vị trí ngồi của mình.  **B- TRONG KHI ĐỌC**  \* **Tra cứu Từ điển hỗ trợ mở rộng vốn từ.**  - Mục tiêu: *Biết cách tra cứu từ điển, hình thành thói quen sử dụng Từ điển để hiểu nghĩa từ, tìm từ ghép gốc Hán có một từ đứng trước giống nhau*  - GV giới thiệu Từ điển:  + Từ điển Tiếng Việt.  + Từ điển Hán Việt  + Từ điển Chính tả Tiếng Việt  + Từ điển vần  + Từ điển Thành ngữ tục ngữ ca dao Việt Nam,...  - GV giới thiệu cách tra từ điển  *( GV tóm tắt ý HS, chỉ sơ lượt cách tra theo thứ tự chữ cái)*  *-* Nêu yêu cầu tra các từ cho 4 nhóm, nhóm còn lại sẽ sử dụng từ điển Chính tả đọc và tìm từ hay mắc lỗi nhất ghi chép lại để ghi nhớ cách viết đúng.  **Nhóm 2:**  **Tài đức:…..**  **Tài sản:…..**  **Tài nguyên:….**  **Nhân tài:...**  **Hiền tài:…**  **Nhóm 1:**  **Tài năng:….**  **Tài nghệ:….**  **Tài giỏi:…..**  **Tiền tài:….**  **Anh tài:…..**  - GV cho HS thảo luận nhóm 8 trong thời gian 10 phút  - GV di chuyển xung quanh lớp để quan sát các nhóm đọc sách, thảo luận.  - GV lắng nghe HS đọc sách, động viên, hỗ trợ 1 số e chậm  - GV quan sát, theo dõi nhóm đọc từ điển Chính tả, quan sát cách lật sách tra từ, hỗ trợ hoặc hướng dẫn lại HS cách lật sách đúng (nếu cần thiết)  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm hoạt động tốt, nhanh và đúng.  **C - SAU KHI ĐỌC**  **-** GV hướng dẫn HS mang sách để lại vị trí ban đầu và sắp xếp ngay ngắn theo từng loại.  *\*GV cho HS đặt câu với một trong các từ trong phiếu học tập vừa thảo luận.*  - GV cho HS thảo luận nhóm 8 (2 phút)  -GV tổ chức cho HS trò chơi” Ai nhanh, Ai đúng”  + Luật chơi: GV nêu bất kì một từ vừa giải nghĩa ở trên. HS đặt câu với từ đó. Sau câu lệnh (hết) của GV, nhóm nào giơ tay sẽ đặt câu. Nhóm nào giơ tay trước là phạm quy. Kết thúc nhóm nào có nhiều điểm sẽ thắng.  *VD: Đặt câu với từ “ tài nguyên”- Hết*  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng.  - GV gọi HS nêu cảm nhận về tiết học  - GV nhận xét tiết học. | \*Ngồi theo nhóm 8, lắng nghe.  \*HS chuyển thành Đội hình vòng tròn. Giơ tay làm bông hoa và làm theo lời nói của giáo viên, không làm theo động tác. Ai sai bước ra ngoài vòng tròn. Sẽ bị phạt chơi nhảy cóc theo bài hát “ ***Chú ếch con***”  - Hs phát biểu: *Tài giỏi, tài năng, tài ba….*  - HS trả lời  - HS nghe  -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS quan sát, lắng nghe  - 1-2 HS chia sẻ cách tra từ điển mà các em biết.  \* Các nhóm thảo luận, tìm tài liệu giải nghĩa các từ đó rồi ghi vào phiếu đọc.  **Nhóm 4:**  **Tài ba:……**  **Tài lực:…..**  **Tài hoa:….**  Bất tài:……  Thần tài:…..  **Nhóm 3:**  **Tài trợ:……**  Tài sắc:…..  Tài hoa :….  Tài chính  Tài trí:…..    -HS thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS nghe    - HS thực hiện theo yêu cầu  -HS thảo luận nhóm đặt câu theo yêu cầu.  -HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu ý kiến |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Cùng nhau đoàn kết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Nêu được nội dung của một câu chuyện giáo dục tinh thần đoàn kết đã được đọc / được nghe kể hoặc kể lại diễn biến chính của một câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết.

- Trao đổi với các bạn cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện đó.

- Biết điều chỉnh giọng điệu phù hợp với nội dung trao đổi và thái độ của người nghe.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về ý kiến của bạn để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Bước đầu biết nói một cách có hình ảnh, biểu cảm để thể hiện tình cảm, cảm xúc, tạo chú ý đối với người nghe.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực trong việc chuẩn bị tài liệu học tập: tìm đọc câu chuyện về chủ đề đoàn kết; thu thập thông tin về những sư việc, câu chuyện có thật thể hiện tinh thần đoàn kết, …

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng PC nhân ái: biết cảm thông, chia sẻ; có ý thức đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn,....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức cho HS hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết”  - GV hỏi: Nội dung của bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới | - HS hát tập thể  - 1-2 HS trả lời: Bài hát nói về tinh thần đoàn kết trong lớp học.  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  - HS kể được câu chuyện đã nghe, đã đọc hoặc câu chuyện có thật và nêu được cảm nhận về câu chuyện có nội dung giáo dục tinh thần đoàn kết.  - Thông qua việc lắng nghe bạn kể, ghi lại vắn tắt những câu hỏi có liên quan để chia sẻ với bạn về tình đoàn kết.  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS chọn đề  + Nếu HS chọn đề 1: Em sẽ nêu / bày tỏ cảm nghĩ về câu chuyện nào? Em đọc câu chuyện đó ở đâu? / Ai kể cho nghe câu chuyện đó? Vì sao em chọn câu chuyện đó?  + Nếu HS chọn đề 2: Câu chuyện em kể diễn ra ở đâu, khi nào? Em là người chứng kiến hay tham gia câu chuyện đó? Diễn biến câu chuyện đó như thế nào? Vì sao câu chuyện đó gây ấn tượng đặc biệt đối với em?  - Mời trình bày  - GV cho HS ngồi thành 2 nhóm: VD: nhóm 1 chọn đề 1, nhóm 2 chọn đề 2 để dễ thảo luận.  **\* Hoạt động 2: Trao đổi**  *a) Trao đổi trong nhóm*  - Khi thực hiện chia sẻ, người nói và người nghe cần lưu ý điều gì?  - GV tuyên dương  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm 4 theo gọi ý của đề bài.  - GV bao quát hoạt động của các nhóm, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong việc chia sẻ.  **Đề 1:**  - Giới thiệu tên câu chuyện, các nhân vật trong câu chuyện; có thể kể tóm tắt cho các bạn nghe nội dung câu chuyện, nêu ý nghĩa của câu chuyện (VD: với *Câu chuyện bó đũa*: khuyên anh chị em trong gia đình phải biết đoàn kết, yêu thương nhau).  - Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em về câu chuyện. VD: *Câu chuyện bó đũa* tạo nên sự bất ngờ, thú vị về cách dạy con nhẹ nhàng mà sâu sắc của người cha; cảm thấy thấm thía, xúc động trước bài học đạo lí cao đẹp được thể hiện một cách giản dị, gần gũi.  **Đề 2:**  - Kể lại câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết (chú ý thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện đó, các sự việc chính).  - Nêu ý nghĩa câu chuyện, lí do khiến em ấn tượng về câu chuyện.  - Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về câu chuyện đó (VD: Em cảm thấy xúc động, vui sướng, tự hào,… như thế nào?; Vì sao em có cảm xúc như vậy?; Câu chuyện gợi cho em những mong muốn gì?;…).  *b) Trao đổi trước lớp*  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - Sau mỗi lượt trình bày nêu cảm nhận, mời HS chia sẻ với bạn, kết hợp kiểm tra ghi chép của HS  - GV nhận xét, tuyên dương. GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đầy đủ về ý nghĩa các câu chuyện được kể, từ đó giúp HS có thêm những cảm xúc, suy nghĩ phù hợp, sâu sắc hơn.  - GV chú ý nhấn mạnh bài học về tình đoàn kết, khích lệ HS biết vận dụng những điều hay lẽ phải gợi ra từ câu chuyện mà các em đã kể để vận dụng vào cuộc sống, sống tốt hơn mỗi ngày. | - 1 HS đọc to yêu cầu BT và phần gợi ý  - HS lắng nghe  - HS chọn đề và giải thích lí do theo gợi ý của cô giáo  - 4-5 HS trình bày. Lớp lựa chọn đề bài bằng hình thức giơ tay.  - HS ngồi theo nhóm  - 1-2 HS trả lời: Khi thực hiện trao đổi  + Người nói cần chia sẻ rõ ràng, mạch lạc, lắng nghe và phản hồi khi nhận được chia sẻ  + Người nghe cần lắng nghe, ghi vắn tắt thắc mắc, câu hỏi chia sẻ và góp ý tích cực.  - HS ngồi theo nhóm, bầu nhóm trưởng. Nhóm trưởng sẽ tổ chức cho các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ về câu chuyện mình đã chuẩn bị, cũng như điều khiển các hoạt động chia sẻ trong nhóm.  - 3-5 HS xung phong trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, ghi chép vắn tắt câu hỏi để chia sẻ cùng bạn  - HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu cảm nhận của mình về câu chuyện  - HS nêu ý kiến về ý nghĩa của các câu chuyện vừa được nghe, từ đó nắm được ý nghĩa của sự đoàn kết  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
| - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau: Bài đọc 2: Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2+ 3 TOÁNTĂNG**

**Luyện tập về phép nhân với số thập phân**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng về nhân một số thập phân với một số tự nhiên và nhân một số thập phân với một số thập phân; tính nhẩm; so sánh các số thập phân, vận dụng giải được các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** *Tính*  - HS đọc đề, nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết số thập phân.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX  **Bài 2:** *Đặt tính rồi tính*  - HS đọc đề - tự làm  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  **Bài 3:** *Tính*  - HS đọc đề, nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết số thập phân.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX  **Bài 4:**  *Đặt tính rồi tính*  - HS đọc đề - tự làm  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách nhân một số thập phân với một số thập phân.  **Bài 5:** *Một ô tô trong 3 giờ đi được 129km. Hỏi trong 2,5 giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét? Biết rằng trong mỗi giờ ô tô đó đi được số ki-lô-mét như nhau?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở, giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  -HS nêu lại quy tắc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -Học sinh đọc yêu cầu của bài.  - HS tự làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS làm bài  -HS nghe  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -Học sinh đọc yêu cầu của bài.  - HS tự làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc đề toán  - HS trả lời  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 6:** *Tính nhẩm*  - HS đọc đề  - GV cho HS nêu lại cách tính nhẩm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách tính nhẩm.  **Bài 7:** *Nối những phép tính có cùng kết quả*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX  **Bài 8:** *Điền dấu (>,<,=) thích hợp vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách so sánh các số tự nhiên và so sánh các số thập phân.  **Bài 9:** *Điền số thích hợp vào chỗ chấm*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX  **Bài 10:** *Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi 71,6m, chiều dài hơn chiều rộng 16,8m. Tính diện tích của mảnh đất đó.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập phân cho một tự nhiên.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên và dạng toán tổng hiệu.  **Bài 11:** *Tính diện tích mỗi hình chữ nhật sau rồi viết kết quả vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích từng hình a,b,c  + Cho HS nêu chiều dài, chiều rộng từng hình.  + Cho HS nêu lại cách tính diện tích hình chữ nhật  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở HS.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách tính diện tích hình chữ nhật và cách nhân một số thập phân với một số thập phân.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  - Trình bày kq và nhận xét.  - HS nghe  - HS đọc  - Học sinh nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS nêu cách làm  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  - HS đọc đề.  - HS Trả lời  - HS nêu lại.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  - HS đọc đề.  - HS nêu  - HS làm bài  - HS báo cáo  -HS nghe  -HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 3**

**Chia một số thập phân cho một số tự nhiên (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học dê điền tá cách tính, trao dôi, chia SC nhóm, HS có cơ hội dược phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Báng phụ. máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Nhắc lại cách thực hiện chia số một số thập phân cho một số tự nhiên  - Lấy ví dụ một phép chia và thực hiện chia | - HS nêu   * HS thực hiện |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - GV giúp HScủng cố kỳ nâng giải bài toán liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | |
| **Bài 3**  - GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS.  **Bài 4**   1. GV hướng dẫn HS quan sát màu: Tính 6,3 : 7 = ? và nhận biết các thao tác cần thực hiện:  * GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực.  1. GV tổ chức cho HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   - GV tạo cơ hội cho 11S được tương tác tích cực. | - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề. nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính dễ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Chiều cao cua hươu cao cổ con là:  4,24: 2 = 2,12 (m)  Đáp số: 2,12 m.  - HS kiểm tra lại bài giái (phép tính, câu trả lời).  - HS quan sát màu: Tính 6,3 : 7 = ? và nhận biết các thao tác cần thực hiện:  + Đặt tinh chia.  + Chia phần nguyên trước, ta có 6 chia 7 được 0, viết 0 vào “góc số thương”.  + Viet dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được.  + 1 lạ trừ số đầu tiên ơ phần thập phân của số bị chia de chia tiếp cho đen khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ờ phần thập của số bị chia.  *Lưu ý:* Ở dây xuất hiện lượt chia có so bị chia nhỏ hơn số chia và phép chia có chữ số 0 ờ thương.  - HS tự làm bài rồi đòi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Tương tự cách thực hiện nhiệm vụ như phần a. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - Phát triển các NL toán học. | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giai.  *Bài gỉái*  Số ngày Dũng tập nhảy là:  5 X 5 = 25 (ngày)  Số giờ Dũng đà luyện tập trong một ngày là:  37,5:25 = 1,5 (giờ)  Đáp số: 1,5 giờ. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét giờ học  - Nhắc nhở HS vận dụng thực hiện chia cho đúng trong các tình huống liên quan | - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 2: Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương có thể dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Qua Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam, Bác Hồ bày tỏ tình cảm tha thiết đối với đồng bào các dân tộc thiểu số và niềm tin sâu sắc vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Nhận ra được tình cảm và niềm tin yêu của Bác Hồ dành cho đồng bào thiểu số được gửi gắm qua lời lẽ giàu tình cảm, hình ảnh giàu ý nghĩa trong bức thư.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm nghĩa các từ khó trong bài, trả lời được các câu hỏi trong bài.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập, tìm hiểu về các dân tộc sinh sống tại Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Từ bức thư Bác gửi đồng bào, HS ý thức được tầm quan trọng của sự đoàn kết dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC yêu nước, nhân ái: kính yêu lãnh tụ, quý trọng đồng bào các dân tộc anh em trên đất nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, tên các dân tộc sinh sống tại Việt Nam.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện.  - GV giới thiệu luật chơi: GV làm quản trò, bạn nào bị xì điện sẽ kể tên các dân tộc anh em tại Việt Nam. Trả lời đúng có quyền xì điện bạn tiếp theo, trả lời sai bạn mất quyền và phải chờ lượt sau.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhấn mạnh dù là dân tộc nào khi sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam cũng đều là anh em với nhau và có những quyền lợi, trách nhiệm như nhau, cần yêu thương, tôn trọng nhau như anh em trong nhà.  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV  VD: Các dân tộc: Kinh, Ê-đê, Ba-na, Tày, Mường, Dao, Nùng, Thái, H-mông, …..  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, nhắc tên đề bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ: *thiểu số, Kinh, Thổ, Mường, Mán, Gia-rai, Xơ-đăng, Ba-na*  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS chia đoạn, tìm giọng đọc của từng đoạn  - GV tuyên dương  - Chia lớp thành các nhóm 4. Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ trong bài: Thổ, Mán, mưu hạnh phúc.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa một số từ khó khác như: *Ba-na, Gia-rai, Xơ-đăng, thiểu số,….*  - GV nhận xét, chốt lại. Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có)  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - Mời trình bày  - GV nhận xét, chia sẻ với HS  - GV đọc to toàn bài  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS đọc to câu hỏi  - Tổ chức cho HS chia nhóm, thảo luận các câu hỏi bằng kĩ thuật mảnh ghép  + Vòng 1: Vòng chuyên gia: GV chia lớp thành các nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận (Mỗi nhóm 1 câu hỏi)  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Yêu cầu HS tạo nhóm mới (Nhóm nào cũng có đủ 4 thành viên đã trở thành chuyên gia trong 4 câu hỏi ở Vòng 1)  - GV bao quát và tổ chức ổn định các nhóm sau khi di chuyển  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc bằng trò chơi Phỏng vấn.  *+ Câu 1. Đoạn mở đầu bức thư thể hiện tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào các dân tộc thiểu số như thế nào?*  *+ Câu 2. Tìm các đoạn văn thể hiện những ý sau:*  *(a) Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà, gắn bó với nhau*.  *(b) Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.*  *(c) Tình đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.*  *+ Câu 3. Hình ảnh nào trong đoạn cuối bức thư thể hiện niềm tin tuyệt đối của Bác Hồ vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em?*  *+ Câu 4. Theo em, điều mà Bác Hồ tha thiết mong muốn qua bức thư này là gì?*  - GV tuyên dương, chốt lại  - Theo em, nội dung chính của bài là gì?  - GV tuyên dương, chốt lại | - 1 HS đọc to toàn bài  - HS chia đoạn và tìm giọng đọc của từng đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến *… gần gũi đồng bào*.  + Đoạn 2: từ *Đồng bào Kinh…* đến *… no đói giúp nhau*.  + Đoạn 3: từ *Giang sơn và Chính phủ…* đến *… con cháu chúng ta*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS thực hiện đọc nối tiếp lần kết hợp giải nghĩa từ khó trong bài  - HS đọc nối tiếp lần 2 và giải nghĩa  - HS chia sẻ với bạn  - HS luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm trình bày  - Lớp chia sẻ với bạn về cách đọc và giọng đọc  - HS lắng nghe, ghi nhớ giọng đọc  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, nhận xét  - 1 HS đọc to 4 câu hỏi trong bài  - HS thực hiện chia nhóm, tìm hiểu thảo luận câu hỏi của mình để trở thành chuyên gia  - HS tạo nhóm mảnh ghép. Chia sẻ với các bạn trong nhóm về câu mình đã tìm hiểu ở Vòng 1  - HS tham gia trò chơi Phỏng vấn. 1 HS làm phóng viên phỏng vấn các nhóm.  *+* Tình cảm của Bác Hồ dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số rất tha thiết, sâu sắc (Bác tiếc là không đến dự hội được; tuy xa nhưng lòng Bác vẫn gần gũi đồng bào).  + Đoạn từ: *Đồng bào Kinh hay Thổ…* đến*… no đói giúp nhau*.  + Đoạn từ: *Giang sơn và Chính phủ…* đến*… con cháu chúng ta*.  + Đoạn từ: *Sông có thể cạn…* đến*… độc lập của chúng ta*.  + Đó là hình ảnh: *dù sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt.*  - HS trình bày suy nghĩ  VD: Các dân tộc đoàn kết để bảo vệ đất nước. / Các dân tộc biết yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau để giữ gìn độc lập, tự do của đất nước và xây dựng cuộc sống hạnh phúc. /…  - Sau mỗi câu hỏi HS chia sẻ với câu trả lời của các bạn (nếu có)  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời: Qua Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam, Bác Hồ bày tỏ tình cảm tha thiết đối với đồng bào các dân tộc thiểu số và niềm tin sâu sắc vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP:**  **a) Mục tiêu**  HS đọc diễn cảm đoạn 3,4 trong bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **b) Cách tiến hành** | |
| **Luyện đọc nâng cao**  - GV đọc diễn cảm đoạn 3,4. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  VD: *Giang sơn và Chính phủ / là giang sơn và Chính phủ* ***chung*** */* ***của chúng ta****. // Vậy nên /* ***tất cả dân tộc chúng ta*** */* ***phải đoàn kết chặt chẽ*** */ để* ***giữ gìn nước non ta****, / để* ***ủng hộ Chính phủ ta****. //*  *Chúng ta phải* ***thương yêu nhau****,* ***/*** *phải* ***kính trọng nhau****, / phải* ***giúp đỡ nhau*** */ để* ***mưu hạnh phúc chung của chúng ta*** */* ***và con cháu chúng ta****. //*  ***Sông có thể cạn****, /* ***núi có thể mòn****, / nhưng* ***lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt****. // Chúng ta* ***quyết góp chung*** *lực lượng lại / để* ***giữ vững quyền tự do****, / độc lập của chúng ta.*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất  - Tuyên dương HS, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe, theo dõi để tìm ra cách ngắt nghỉ, từ được nhấn mạnh  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2-3 HS thi đọc diễn cảm  - Lớp chia sẻ và bình chọn bạn đọc hay nhất bằng hình thức giơ tay  - HS tuyên dương bạn |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - HS liên hệ bản thân  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
| - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì? Hãy nêu tầm quan trọng của sự đoàn kết dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.  - GV nhận xét, khuyến khích suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau. | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

***Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc***

***(Thực hành viết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển NL ngôn ngữ: Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học.Không mắc lỗi về cấu tạo chính tả,từ ngữ, ngữ pháp.

- Phát triển NL văn học: Cảm nhận được chi tiết hay và ý nghĩa của sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học. Đoạn văn thể hiện được cảm nhận của bản thân.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày và thảo luận về đoạn văn đã viết.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc đúng yêu cầu.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

-Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, tivi.

* Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về các nhân vật văn học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu**  - GV yêu cầu HS nhắc lại Cấu tạo đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - Khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về sự việc( câu chuyện, bài thơ) em cần chú ý những gì khi viết ?  - GV nhận xét.  **2.Luyện tập**  **Đề bài: Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở bài trước, em hãy viết một đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ *Bé Hà*.**  - GV gọi HS trình bày trước lớp dàn ý cho đoạn văn về bài thơ Bé Hà thể hiện tình cảm, cảm xúc của em trong tiết trước.  - GV nhận xét và gợi ý:  + Em viết theo các ý đã sắp xếp ở bài học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý hoặc thay đổi cách sắp xếp cho phù hợp hơn.  + Cần nêu được những đặc điểm nổi bật của bài thơ mà em giới thiệu; thể hiện được tình cảm của em với bài thơ đó  + Nội dung các phần cần được sắp xếp theo trình tự hợp lý.  + Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,…  + GV cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài viết của mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS nối tiếp nhau đọc bài viết của mình.  -GV nhận xét, sửa cho HS và tuyên dương HS viết đoạn văn hay.  **3.Vận dụng**  - GV nhận xét tiết học.Dặn HS về ôn lại nội dung bài học.  - Chia sẻ với người thân về bài đọc. | - 2 HS trả lời.  - 2 HS TL: 3 phần  + MĐ: Nêu câu chuyện, bài thơ hoặc nêu ấn tượng chung của em.  + TĐ: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc về các sự việc, chi tiết, hình ảnh…  + KĐ: Khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu.  - Khi viết cần dựa vào các ý đã sắp xếp theo nội dung bài và viết theo trình tự cấu trúc của đoạn văn.  - HS đọc đề bài .  - 2, 3 HS đọc dàn ý  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS viết bài.  - HS nối tiếp đọc.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

Bài tham khảo

Bài thơ "Bé Hà" gợi lên trong em nhiều cảm xúc ấm áp và thân thương. Từng câu thơ giản dị, chân thành khiến em nhớ lại những kỷ niệm tuổi thơ bên cạnh những người bạn thân yêu. Hình ảnh bé Hà hiện lên trong tâm trí em như một người bạn nhỏ nhắn, dễ thương và hồn nhiên, luôn mang đến nụ cười và niềm vui cho mọi người xung quanh. Những dòng thơ nhẹ nhàng nhưng chứa đựng tình cảm sâu sắc, làm em cảm thấy yêu quý và trân trọng hơn những khoảnh khắc đơn giản, bình dị trong cuộc sống. Bài thơ đã khơi gợi trong em sự trân trọng tình bạn và tình yêu thương gia đình, khiến em muốn gìn giữ và vun đắp những mối quan hệ quý giá này.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**Sáng Tiết 2 TOÁN 4**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kỹ năng thực hành tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên, trong đó có kỹ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một Số thập phân cho một số tự nhiên.

\* Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tíinh, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các trường hợp tính chia nói trên.

- Báng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc “Bỏ thăm may mắn”  - GV chuẩn bị một số phép tính đà học, chẳng hạn: 8,4 : 2; 3,5 : 7; 8,1: 9;...  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc “Bỏ thăm may mắn”.  - HS bốc được phép tính nào sẽ thực hiện phép tính gió và nói cách thực hiện.  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kỹ năng thực hành tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên, trong đó có kỹ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.  -- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS tự làm bài rồi đòi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| - GV giúp HS cúng cò cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | *Ví dụ:* Đặt tính rồi tinh 7,28 : 14.   * HS thực hiện các thao tác:   + Đặt lính chia.  + Thực hiện phép chia:   * Chia phần nguyên, viết kết quả vào “góc số thương”. * Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được. * Hạ trừ số đầu tiên ớ phần thập phân của số bị chia đè tiếp tục chia. * Tiếp tục chia với từng chừ so ờ phân thập phân của số bị chia cho đến khi kết thúc tât ca các chừ số có mặt ờ số bị chia, ta lần lượt được các chừ số ớ hàng “phần mười”, “phần trăm”,... cua số thương. |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sè ý kiên cá nhàn, biêt lập luận chi ra chứng cử, lí lè đề mọi người hiểu ý kiên cua mình, tạo cơ hội cho 1 IS tương tác tích cực.  - GV nhan mạnh:  Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư. ta tiếp tục chia như sau:  + Viet dấu phẩy vào bên phai số thương.  + Viet thêm một chừ sổ 0 vào bên phai số dư vừa có đe chia tiếp.  + Neu còn dư nừa, ta lại viết thêm một chừ số 0 vào bèn phai số dư mới rồi tiếp tục chia, và có the cử làm như the mài. | 1. 1IS quan sát mầu. tính 6 : 4.  * HS thực hiện các thao tác chú yếu sau:   + Đặt tính chia.  + Chia số bị chia cho số chia dược kết quá ghi vào “góc số thương”.  + Viet dấu phây vào bên phai thương vừa tim được.  + Viet thêm chừ số 0 vào bèn phai số dư vừa có đề tiếp tục chia.  HS tự thực hiện các phép lính ờ phân a) rồi dôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  b)HS lừ làm các bài tập trong SGK roi dôi vơ kiêm tra chéo. Đại diện từng nhóm HS nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá. |
| **Bài 3**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS. | - HS dọc dê bài, tìin hiểu dê, suy nghĩ lựa chọn phép tính dê tìm câu tra lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giai.  *Bài giải*  Số lít sừa có trong mồi cốc là:  2:8 = 0,25 (/)  Đáp số: 0,25 / sữa.  - HS kiếm tra lại bài giái (phép tính, câu trà lời). GV chừa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một Số thập phân cho một số tự nhiên. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giái rõ ràng theo cách suy nghĩ cua mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gi, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giai.  *Bài giải*  Trung bình mồi giờ xe máy đi được số ki-lô-mét là:  121 : 4 = 30,25 (km)  Trung bình mồi giờ ô tô di dược số ki-lô-mét là:  111:2 = 55,5 (km)  Trung bình mồi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy số ki-lô-mét là:  55,5-30,25 = 25,25 (km) Đáp số: 25,25 km. |
| **\*Củng cố, dặn dò** - Khi đặt tính và tính, em cần lưu ý những gì? | - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu : Đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**Phát triển NL ngôn ngữ:**

Biết thế nào là đại từ, nhận ra được tác dụng của đại từ trong câu. Đặt được câu có đại từ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để sắp xếp các từ phù hợp với các nhóm trong bài.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các bài tập có trong bài.

**3. Phẩm chất**

-Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập: Tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Hỏi: Dựa vào chức năng của từ, từ loại được phân thành mấy nhóm? Là những nhóm nào?  - Thế nào là danh từ / động từ / tính từ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS trả lời: Từ loại phân thành 3 nhóm. Danh từ, động từ, tính từ  - HS nêu định nghĩa  - HS chia sẻ, bổ sung  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu**  - HS nắm và hiểu được thế nào là đại từ.  - Tìm được đại từ và nêu chức năng của nó trong câu.  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để ghép đúng các từ vào nhóm phù hợp  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Vậy theo em, thế nào là đại từ?  - Nhận xét, chốt lại  - Mời HS rút ra bài học trong SGK  - Yêu cầu HS nhắc lại  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài học  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm HS báo cáo kết quả  - Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn  Đáp án:  + Từ dùng để xưng hô: các từ *tôi*, *nó* (ý b).  + Từ dùng để thay thế cho các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, số lượng,…: từ *thế* (ý c) thay thế cho đặc điểm *rất quý* được nói tới ở câu trước đó.  + Từ dùng để hỏi: các từ *nào*, *đâu* (ý a).  - HS nối tiếp trả lời  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc to nội dung bài học  - 2 HS nhắc lại mà không nhìn vào sách. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  - HS nêu được chức năng của các đại từ trong từng trường hợp cụ thể. Đặt được câu với đại từ và nêu được rõ chức năng của nó trong câu.  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Nêu tác dụng của đại từ trong đoạn văn (BT1)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra tác dụng của đại từ.  - Mời trình bày  - Theo em thế nào là đại từ?  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt lại  **\* Hoạt động 2: Đặt câu có đại từ (BT2)**  - Mời HS nêu yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và nội dung BT  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 3 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn.  - 2-3 HS trả lời  Đáp án:  + Trong câu a: Đại từ *chúng ta* dùng để xưng hô.  + Trong câu b: Đại từ *sao* dùng để hỏi.  + Trong đoạn văn c: Đại từ *chúng* dùng để chỉ *bọn trẻ*.  - 1 HS nêu yêu cầu BT  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 3-5 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
| - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Ôn tập chủ đề Năng lượng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Trong bài học này, HS sẽ ôn tập những kiến thức đã học về chủ đề Chất:

* Đất: một số thành phần của đất, vai trò của đất đối với cây trồng ; nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp phòng chống ô nhiễm, xói mòn đất.
* Chất : hỗn hợp và dung dịch; một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí; sự biến đổi trạng thái của chất; sự biến đổi hóa học của chất.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực, chủ động ôn tập, củng cố các kiến thức đã học trong chủ đề Chất.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.
* *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức đã học về sự biến đổi của chất để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống.

***Năng lực khoa học tự nhiên:***

* Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất.

**3. Phẩm chất**:

* *Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

* Giáo án, máy tính, máy chiếu.
* Phiếu điều tra.

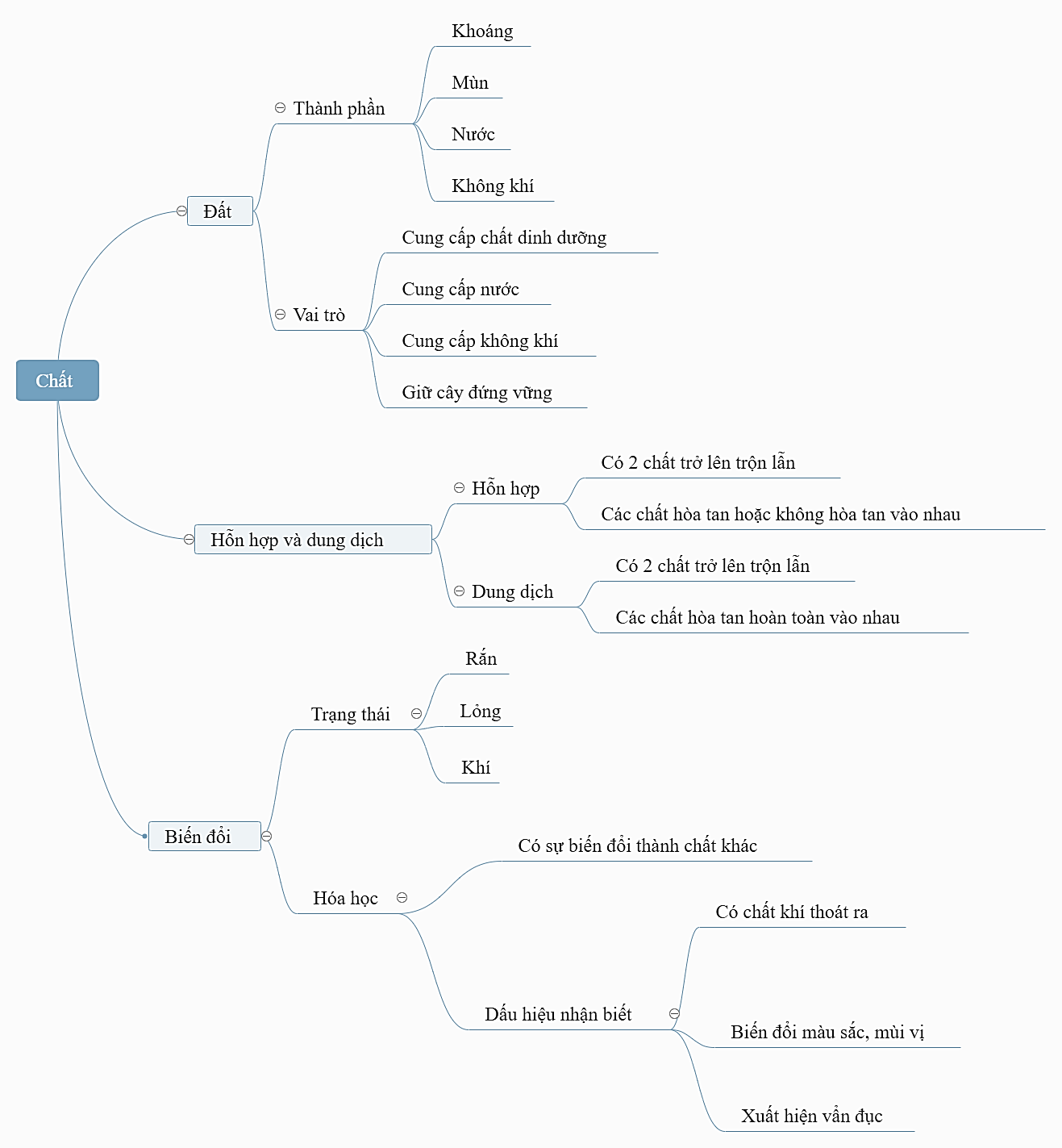
**2. Đối với học sinh:**

* SHS.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** HS hứng thú bắt đầu vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS:  + *Thảo luận nhóm đôi, nhắc lại cho nhau nghe những nội dung đã được học trong chủ đề.*  *+ Lần lượt trả lời thật nhanh và ngắn gọn câu hỏi: Em học được gì từ chủ đề Chất? Điều gì làm em thích nhất khi tìm hiểu về chủ đề này?*  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập lại những nội dung đã được học trong chủ đề Chất. Chúng ta cùng vào* *bài* ***Ôn tập chủ đề Chất.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập, khái quát hóa kiến thức về chủ đề Chất.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS tham khảo sơ đồ gợi ý trong SGK trang 23 để vẽ hoặc viết những điều đã học được từ chủ đề Chất.    - GV hướng dẫn, gợi mở để HS nhớ lại các kiến thức cốt lõi đã được học qua chủ đề Chất.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ trên giấy khổ lớn.  - GV khuyến khích HS sử dụng kĩ năng vẽ, viết bằng sơ đồ tư duy theo các cách sáng tạo khác nhau để HS có sản phẩm vừa khái quát được các kiến thức cốt lõi của chủ đề Chất vừa có tính thẩm mĩ.  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tổng kết và nhắc lại:  *+ Thành phần và vai trò của đất.*  *+ Ô nhiễm, xói mòn và bảo vệ môi trường đất.*  *+ Sự biến đổi của chất.*  *+ Các tính chất của hỗn hợp và dung dịch.*  - GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo bài trình bày về hoạt động bảo vệ môi trường đất (hoạt động 8, Bài 1).  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có phần trình bày đúng, đủ nội dung, sáng tạo.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các biến đổi của chất**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về sự biến đổi của chất để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS quan sát Hình 1 và Hình 2.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: *Nêu sự biến đổi trạng thái và sự biến đổi hóa học diễn ra ở Hình 1 và 2. Giải thích.*  - GV mời đại diện 2 - 3 nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương những HS trả lời đúng.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã học về Chất.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ các đáp án (A, B, C, D). GV tổ chức cho HS chơi trò *trắc nghiệm*.  - GV nêu luật chơi:  *+ GV chiếu câu hỏi, sau khi GV đọc xong câu hỏi, GV chiếu các đáp án.*  *+ Theo hiệu lệnh của GV, đại diện các nhóm lần lượt giơ thẻ đáp án của nhóm mình.*  *+ Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.*  - GV mời cả cả lớp cùng tham gia trò chơi:  ***Câu 1:*** *Thành phần nào của đất có nguồn gốc từ xác sinh vật bị phân hủy?*  *A. Mùn.*  *B. Khoáng.*  *C. Nước.*  *D. Không khí.*  ***Câu 2:*** *Nguyên nhân gây ô nhiễm đất trong hình dưới đây là gì?*  Rác thải nhựa trên thế giới đang hủy hoại trái đất như thế nào?  *A. Đất nhiễm chất độc hại do thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp.*  *B. Đất chứa nhiều rác thải sinh hoạt khó phân hủy.*  *C. Đất nhiễm mặn.*  *D. Đất chứa chất thải công nghiệp.*  ***Câu 3:*** *Dấu hiệu nào dưới đây* ***không*** *phải của sự biến đổi hóa học?*  *A. Biến đổi hình dạng, giữ nguyên tính chất.*  *B. Biến đổi màu sắc.*  *C. Thay đổi mùi vị.*  *D. Có khí được tạo thành.*  ***Câu 4:*** *Hỗn hợp nào sau đây là dung dịch?*  *A. Đường và muối*  *B. Cát và nước.*  *C. Dầu và nước*  *D. Muối và nước.*  ***Câu 5:*** *Trường hợp nào dưới đây xảy ra quá trình đông đặc?*  *A. Nước → đá.*  *B. Hơi nước → nước.*  *C. Nước → hơi nước.*  *D. Đá → nước.*  - Với mỗi câu hỏi, GV mời đại diện nhóm trả lời đúng giải thích tại sao các đáp án còn lại sai. Các nhóm khác chú ý lắng nghe để nhận xét. GV chốt lại đáp án sau mỗi câu hỏi.  - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét chung, công bố nhóm chiến thắng và tuyên dương.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng nêu được kiến thức đã học để lí giải một số hiện tượng trong cuộc sống.  **b. Cách thức thực hiện**:  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân, trả lời câu hỏi: *A đun nóng đáy ống nghiệm đựng đường. Đường nóng chảy chuyển thành dung dịch trong suốt. Đun nóng thêm một thời gian nữa, dung dịch chuyển dần thành chất màu đen là than, đồng thời có những giọt nước ngưng tụ trên thành ống nghiệm. Em hãy cho biết đường đã có những sự biến đổi nào?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt và chốt lại câu trả lời đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Làm bài tập trong VBT.  - Hoàn thiện các sản phẩm học tập ở trên để trưng bày ở góc sáng tạo của lớp.  - Đọc và chuẩn bị trước bài sau ***– Bài 5. Năng lượng và năng lượng chất đốt.*** | - HS thảo luận nhóm, nhắc lại những nội dung đã học trong chủ đề:  *+ Đất và bảo vệ môi trường đất.*  *+ Hỗn hợp và dung dịch.*  *+ Sự biến đổi trạng thái của chất.*  *+ Sự biến đổi hóa học của chất.*  - HS lắng nghe, ghi tên bài mới.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chia sẻ sản phẩm lên bảng *(sản phẩm được đính kèm ở cuối bài).*  - HS lắng nghe, ghi bài.  - HS trình bày báo cáo của cả nhóm.  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Hình* | *Sự biến đổi trạng thái* | *Sự biến đổi hóa học* | | *1* | *Cây nến rắn có một phần chuyển thành trạng thái lỏng, chảy dọc theo thân nến xuống.* | *Nến cháy tạo ngọn lửa làm cả nến và không khí xung quanh nóng lên, tỏa sáng, có khí bay ra, thân nến ngắn dần.* | | *2* | *Trứng từ trạng thái lỏng chuyển sang trạng thái rắn.* | *Trứng thay đổi mùi vị, màu sắc (trứng chín, có thể ăn được).* |   - HS lắng nghe, chữa bài  - HS ổn định nhóm, nhận bộ thẻ đáp án từ GV.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS trả lời:  *Câu 1. A.*  *Câu 2. B.*  *Câu 3. A.*  *Câu 4. D.*  *Câu 5. A.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài tập theo gợi ý.  - HS trả lời:  *+ Giai đoạn đường chảy thành dung dịch trong suốt xảy ra sự biến đổi trạng thái (đường từ trạng thái rắn chuyển sang trạng thái lỏng).*  *+ Giai đoạn đường chuyển thành than và có nước ngưng tụ xảy ra sự biến đổi hóa học (chất mới tạo thành là than và nước).*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

***Gợi ý sản phẩm HĐ1***

****

***Phiếu đánh giá sản phẩm của học sinh***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp:…………………..  Nhóm đánh giá:………………………..................................................................  Nhóm trình bày:………………………..................................................................  **PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM**  **VÀ KĨ NĂNG THUYẾT TRÌNH SẢN PHẨM HỌC TẬP**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các tiêu chí** | **Điểm** | **Có** | **Không** | | 1 | Sơ đồ tư duy rõ ràng, đúng yêu cầu. | 1,5 |  |  | | 2 | Thiết kế đẹp, sáng tạo. | 1,5 |  |  | | 3 | Trình bày được ý tưởng thiết kế sơ đồ tư duy. | 1,0 |  |  | | 4 | Trình bày đủ kiến thức đã học trong chủ đề. | 2,0 |  |  | | 5 | Diễn đạt trôi chảy, to, rõ. | 1,0 |  |  | | 6 | Thuyết trình dễ hiểu, súc tích. | 1,0 |  |  | | 7 | Tương tác với người nghe trong khi thuyết trình. | 1,0 |  |  | | 8 | Kết hợp sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp. | 1,0 |  |  | |  | **Tổng điểm** |  | | |   Ghi chú dành cho góp ý, xây dựng cho nhóm bạn: ...... |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Chia một số thập phân cho một số thập phân (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

\* Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số thập phân để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội dược phát triển NL giài quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học đề diễn tà cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  + Nói với bạn về vấn dề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  Chẳng hạn, Voi nói: Một lô gô hình chừ nhật có diện tích là 5,72 em2, chiều rộng là 2,2 em. Tính chiều dài cua lô gô.  + Nêu phép tính: Tính 5,72 : 2.2 = ?  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành: 1. Tính 5,72 : 2,2 = ?**  - GV choi lại các bước thực hiện phép tính 5,72 : 2,2 = ?  - GV nêu một phép tính khác đề HS thực hiện trên bảng con. chăng hạn: 3,6 : 1,8.   1. GV tổ chức cho HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một sổ thập phân cho một số thập phàn nêu trong SGK. 2. GV nhấn mạnh:   Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm như sau:   * Đem xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số. * Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên.   - GV nhận xét, đánh giá. | Học sinh thảo luận cách đặt tính và tính: đại diện nhóm nêu cách làm.   * Đặt tính chia. * Chuyển thành phép chia cho số tự nhiên:   + Phần thập phân của số chia 2,2 có một chữ số.  + Chuyển dấu phẩy cùa số bị chia và số chia sang bên phải một chữ số, ta được: 5,72 : 2,2 = 57.2 : 22.  + Thực hiện phép chia 57,2 : 22.  - HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một sổ thập phân cho một số thập phần nêu trong SGK.  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhấm rồi viết kết quà của phép tính. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia một số thập phân cho một số thập phân.  + Sir dụng phép nhân đề kiêm tra lại kết quà.  - HS tự làm các bài tập cho trong SGK. rồi đối vơ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  Nhắc lại quy tắc thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân.? | - HS trả lời |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**Phát triển NL ngôn ngữ:**

**-** Biết tìm ý (thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý; tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các bài tập có trong bài.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

-Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trong một số tình huống cụ thể. VD: không cùng chung một ý kiến, quan điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ về hiện tượng xã hội, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT, ý kiến về vấn đề trong bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS nêu  - HS chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**  - HS tìm được ý cho đề văn nêu ý kiến mà mình đã chọn. Sắp xếp các ý theo trình tự phù hợp, thuyết phục người nghe.  **b) Cách tiến hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm ý**  - Mời HS nêu yêu cầu bài  - Hỏi: Em chọn đề nào để trình bày ý kiến?  - Tổ chức cho HS ngồi thành nhóm đôi (2 bạn chọn cùng đề là một nhóm)  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ý và trình bày ý kiến theo gợi ý  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý  - HS nối tiếp trả lời  - HS ngồi theo nhóm  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn. |
| Trong quá trình HS trình bày ý kiến, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi gợi ý như:  **Với đề 1:**  a) Theo em, học sinh tiểu học nên hay không nên mang điện thoại tới trường?  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy?VD:  - Học sinh tiểu học nên mang điện thoại tới trường vì:  + Ngoài giờ học, có những lúc cần liên lạc với cha mẹ, người thân.  + Rèn thói quen giữ gìn, quản lí đồ dùng.  + …  - Học sinh tiểu học không nên mang điện thoại tới trường vì:  + Có thể lén sử dụng điện thoại trong giờ học, làm lớp học mất trật tự, bản thân mất tập trung.  + Có thể làm rơi / mất / làm hỏng điện thoại.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn?  **Với đề 2:**  a) Ý kiến của em về việc một số HS tiểu học rủ nhau bơi lội ở sông, suối hoặc ao, hồ. Với hiện tượng này, HS cần thể hiện được nhận thức đúng là không nên, vì tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, không an toàn.  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy? VD:  - Học sinh tiểu học không nên bơi lội ở sông suối hoặc ao, hồ vì:  + Không an toàn, có thể nguy hiểm đến tính mạng.  + Mất vệ sinh, dễ gây bệnh ngoài da nếu nguồn nước bị ô nhiễm.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn? | |
| **\* Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn HS sắp xếp ý theo gợi ý SGK  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân ra vở.  - GV bao quát và giúp đỡ HS khó khăn.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 2-3 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu**  - Hệ thống kiến thức bài  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau  **b) Cách tiến hành** | |
| - Hỏi: Đoạn văn nêu ý kiến gồm mấy phần, là những phần nào?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống (tháng 11):**

**Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hoả**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Tìm hiểu và làm được sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

- Biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Tìm hiểu cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
* Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**\* Sinh hoạt Đội**

- Kiểm điểm tình hình thực hiện các nề nếp Công tác Đội tuần 12

- HS hiểu sâu sắc về nguồn gốc, ý nghĩa về ngày 20/11.

- HS có ý thức tu dưỡng, phấn đấu trong học tập.

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các thầy cô giáo.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, biết trang trí lớp học, góc học tập của mình, của lớp chào mừng 20/11.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy, bút, bút màu.
* Video clip hướng dẫn cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa.  - Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa.  **b. Cách tiến hành**  - GV thực hiện cho HS xem video về bình cứu hỏa (cấu tạo, đặc điểm, phân loại...) và hướng dẫn HS cách sử dụng cứu hỏa.  <https://youtu.be/jt3Y-xyQz6M>  - GV yêu cầu 1 – 2 HS nêu cách sử dụng bình cứu hỏa. HS khác đánh giá, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *+ Bước 1: Mang bình cứu hỏa đến gần đám cháy.*  *+ Bước 2: Dùng ngón tay kéo chốt an toàn.*  *+ Bước 3: Hướng vòi phun về phía đám cháy và bóp van xả.*  - GV cho HS thảo luận về những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa.  - GV nhận xét, ghi nhập đáp án:  *+ Chữa cháy theo hướng quay lưng lại lối thoát.*  *+ Trong quá trình chữa cháy, tuyệt đối không dùng tay cầm trực tiếp phần vòi xịt, không phun CO2 vào người vì CO2 rất lạnh, có thể gây bỏng.*  *+ Bình chữa cháy phải được đặt ở những nơi râm mát và dễ lấy thuận tiện khi sử dụng.*  *+ Tuyệt đối không sử dụng Bình chữa cháy CO2 để chữa các đám cháy có than cốc và kim loại nóng cháy.*  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *An toàn và tự chủ trong cuộc sống*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. | | | | - Nhận biết được những nguyên nhân gây hỏa hoạn để phòng chống. | | | | - Biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn | | |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tập sử dụng bình chữa cháy.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 13.*** | - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS quan sát.  - HS nêu cách sử dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện tự đánh giá.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

   2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 11: **“Kính yêu thầy cô”**

   3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Thực hiện tốt các nền nếp, các quy định của trường và Đội đề ra.

- Tổng kết các hoạt động thi đua trong tháng.

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***